TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/DS-ST
Ngày: 16/4/2026
V/v Tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN MAI LÝ**

2. Bà **LÊ THỊ THANH SANG**

- Thư ký phiên tòa**:** ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-DS ngày 29/01/2026 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2026/QĐST-DS ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SG T T**

Địa chỉ : 266-268 Nk k n, phường XH, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà **NGUYỄN ĐỨC THẠCH D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SG T T - CHI NHÁNH CB

Địa chỉ: ấp 5, xã BP, tỉnh ĐT.

Đại diện: Bà **LÊ THỊ KIM T** – Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT- chi nhánh CB

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **LÊ NGỌC G**– Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân.

- *Bị đơn*: Chị **TRẦN TÙNG L**, Sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp khu phố CX, xã HC, tỉnh ĐT

(anh G có mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp, phía Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh CB (đại diện theo ủy quyền anh Lê Ngọc G) trình bày:*

Ngày 23/01/2024 phía chị Trần Tùng L có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát sinh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 3113630 ngày 23/01/2024, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 23/10/2024 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, chị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.140.000 đồng, tiền lãi là 7.147.743 đồng, tiền phí là 1.393.761 đồng. Tính đến ngày 22/10/2024 thì chị L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 4.390.293 đồng (trong đó vốn là 283.614 đồng, tiền lãi là 4.106.679 đồng), kể từ đó đến nay chị L ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Phía chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/10/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Phía ngân hàng nhiều lần liên hệ yêu cầu phía chị L thanh toán nhưng chị lẫn tránh.

Nay phía Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh CB yêu cầu phía chị Trần Tùng L phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ gốc 34.291.211 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.656.925 đồng (lãi tính đến ngày 16/4/2026), như vậy tổng số nợ gốc và lãi là 59.948.136 đồng, yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

** Phía bị đơn chị Trần Tùng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến và lời khai đối với vụ kiện.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

- Phía chị Trần Tùng L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP SG TT – chi nhánh CB và chị Trần Tùng L là tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện:***

Tại phiên tòa phía Ngân hàng xác định yêu cầu như sau: phía Ngân hàng TMCP SG TT – chi nhánh CB yêu cầu phía chị Trần Tùng L phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ gốc 34.291.211 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.656.925 đồng (lãi tính đến ngày 16/4/2026), như vậy tổng số nợ gốc và lãi là 59.948.136 đồng, yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Còn phía bị đơn chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện của phía Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ ngày 23/01/2024 phía chị Trần Tùng L có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát sinh và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 3113630 ngày 23/01/2024, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 23/10/2024 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, chị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.140.000 đồng, tiền lãi là 7.147.743 đồng, tiền phí là 1.393.761 đồng. Tính đến ngày 22/10/2024 thì chị L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 4.390.293 đồng (trong đó vốn là 283.614 đồng, tiền lãi là 4.106.679 đồng), kể từ đó đến nay chị L ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Như vậy, phía chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/10/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, qua đó cho thấy quá trình thanh toán nợ theo kỳ phía chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù phía Ngân hàng đã nhắc nhỡ nhiều lần yêu cầu chị trả nợ nhưng chị không thực hiện, từ đó gây thiệt thòi quyền lợi cho phía ngân hàng. Hiện nay số tiền nợ gốc là 34.291.211 đồng và kèm theo lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 16/4/2026 là 25.656.925 đồng, tổng cộng dư nợ gốc và lãi là 59.948.136 đồng, vì vậy phía chị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 59.948.136

đồng (lãi tính đến ngày 16/4/2026), đồng thời tiếp tục trả lãi trên phần nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ theo yêu cầu của phía Ngân hàng là có căn cứ. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] ***Về án phí:***

Phía chị Trần Tùng L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP SG T T – chi nhánh CB nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh C B.

Buộc chị Trần Tùng L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh CB số tiền nợ tổng cộng là 59.948.136 đồng, trong đó số tiền nợ thẻ gốc là 34.291.211 đồng, nợ lãi quá hạn trên số tiền nợ thẻ gốc là 25.656.925 đồng - lãi tính đến ngày 16/4/2026.

Đồng thời phía chị Trần Tùng L phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ thẻ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 3113630 ngày 23/01/2024, kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi tính từ ngày 17/4/2026.

* Về án phí:

+ Chị Trần Tùng L phải chịu 2.997.406 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh CB 1.388.440 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001774 và 0001777 cùng ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

* Về quyền kháng cáo : Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh CB có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Tùng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp*;
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH